

## BỘ THƯƠNG MẠI

**BỘ THƯƠNG MẠI**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3188/2005/QĐ-BTM

*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2005*

### QUYẾT ĐỊNH

*Về việc ban hành sửa đổi, bổ sung quy chế cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa của Việt Nam - Mẫu D để hưởng các ưu đãi theo “Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) để thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)”*

### BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;  
Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung Phụ lục 8 của Quyết định số 1420/2004/QĐ-BTM ngày 04/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại về việc ban hành quy chế cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa của Việt Nam - Mẫu D để hưởng các ưu đãi theo “Hiệp định về Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung (CEPT) để thành lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)” về Quy tắc xuất xứ áp dụng đối với mặt hàng gỗ và nhôm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Vụ trưởng Vụ Xuất nhập khẩu, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan thuộc Bộ Thương mại chịu trách nhiệm thi hành và hướng dẫn thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Phan Thế Ruê**

**Bổ sung Phụ lục 8 như sau:****Phụ lục 8**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3188/2005/QĐ-BTM  
ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

**QUY TẮC XUẤT XỨ DÙNG CHO HIỆP ĐỊNH CEPT  
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI MẶT HÀNG GỖ VÀ NHÔM  
TIÊU CHÍ CHUYỂN ĐỔI CƠ BẢN**

**A. Quy định chung:**

**Quy tắc 1:** Nước xuất xứ là nơi quy trình chuyển đổi cơ bản cuối cùng được thực hiện để tạo nên một sản phẩm mới. Nguyên phụ liệu trải qua quá trình chuyển đổi cơ bản tại một nước được coi là sản phẩm của nước đó.

**Quy tắc 2:** Một sản phẩm có quy trình sản xuất diễn ra ở hai hoặc nhiều nước thì nước xuất xứ là nơi diễn ra quy trình chuyển đổi cơ bản hoặc chế biến để tạo ra một sản phẩm mới.

**Quy tắc 3:** Một sản phẩm được coi là đã trải qua quy trình chuyển đổi cơ bản nếu nó được biến chuyển qua sản xuất hoặc chế biến để tạo ra một sản phẩm thương mại mới.

**Quy tắc 4:** Một sản phẩm thương mại mới khi trải qua quá trình sản xuất hoặc gia công nếu có sự thay đổi sau:

- (i) Đặc tính hay kiểu dáng thương mại
- (ii) Đặc điểm cơ bản
- (iii) Mục đích sử dụng về thương mại.

**B. Đối với sản phẩm gỗ:**

1. Sản phẩm gỗ áp dụng theo quy định này là sản phẩm có mã số HS như sau:

- (i) Các mã số HS thuộc Chương 44.
- (ii) Các mã số HS từ 94.01 đến 94.03 và 94.06.

2. Khi quyết định sản phẩm gỗ đã trải qua quy trình chuyển đổi cơ bản hay không phải tuân thủ theo các điều kiện sau đây:

2.1. Thay đổi cơ bản đối với nguyên vật liệu sau quá trình sản xuất hoặc chế biến theo nguyên tắc thay đổi phân nhóm hàng hóa trong Biểu thuế quan (mã HS 6 số).

2.2. Những sản phẩm không được coi là có xuất xứ ASEAN nếu chúng chỉ trải qua bất kỳ 1 trong những công đoạn sau:

2.2.1: Bào, cắt thành tấm, đánh bóng, lắp thêm phụ kiện ví dụ như vải bọc để trang trí; hoặc

2.2.2: Tráng và/hoặc sơn bằng hóa chất hay chất tự nhiên.

**C. Đối với sản phẩm nhôm: phải đáp ứng được các tiêu chí chuyển đổi cơ bản như sau:**

## CHƯƠNG 76 NHÓM VÀ CÁC SẢN PHẨM BẰNG NHÔM

Nhóm	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí chuyển đổi
<b>76.01</b>	<b>Nhôm chưa gia công</b>	Chuyển đổi chương (CC) (thu được từ 26.06)
7601.10	- Nhôm không hợp kim	
7601.20	- Hợp kim nhôm	
<b>76.02</b>	<b>Nhôm phế liệu và mảnh vụn</b>	Xuất xứ thuần túy (WO)
<b>76.03</b>	<b>Bột và vảy nhôm</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH)
7603.10	- Bột không có cấu trúc lớp	
7603.20	- Bột có cấu trúc lớp; vảy nhôm	
<b>76.04</b>	<b>Nhôm ở dạng thanh, que và hình</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH)
7604.10	- Bằng nhôm không hợp kim	
	- Bằng hợp kim nhôm	
7604.21	- - Dạng hình rỗng:	
7604.29	- - Loại khác:	
<b>76.05</b>	<b>Dây nhôm</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH) trừ 76.04
	- Bằng nhôm không hợp kim:	
7605.11	- - Có kích thước mặt cắt ngang lớn nhất trên 7mm	
7605.19	- - Loại khác	
	- Bằng hợp kim nhôm:	
7605.21	- - Có kích thước mặt cắt ngang lớn nhất trên 7mm	

Nhóm	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí chuyển đổi
7605.29	- - Loại khác:	
<b>76.06</b>	<b>Nhôm ở dạng tấm, lá và dải, có chiều dày trên 0,2mm</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH)
	- Hình chữ nhật (kể cả hình vuông):	
7606.11	- - Bằng nhôm không hợp kim:	
7606.12	- - Bằng hợp kim nhôm:	
	- Loại khác:	
7606.91	- - Bằng nhôm không hợp kim	
7606.92	- - Bằng hợp kim nhôm	
<b>76.07</b>	<b>Nhôm lá mỏng (đã hoặc chưa ép hoặc bồi trên giấy, bìa, plastic hoặc vật liệu tương tự), có chiều dày (trừ phần bồi) không quá 0,2 mm</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH) trừ các nhóm từ 76.06 đến 76.16
	- Chưa được bồi	
7607.11	- - Đã được cán nhưng chưa gia công thêm	
7607.19	- - Loại khác	
7607.20	- Đã bồi	
<b>76.08</b>	<b>Các loại ống và ống dẫn bằng nhôm</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH)
7608.10	- Bằng nhôm không hợp kim	
7608.20	- Bằng hợp kim nhôm	
<b>76.09</b>	<b>Các loại ống nối của ống hoặc ống dẫn (ví dụ: khớp nối đôi, khuỷu, măng sông) bằng nhôm</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH)
<b>76.10</b>	<b>Các cấu kiện bằng nhôm (trừ các cấu kiện nhà làm sẵn thuộc nhóm 94.06) và các bộ phận rời của cấu kiện (ví dụ: cầu và nhịp cầu, cửa cống, tháp, cột lưới, mái nhà, khung mái, cửa ra vào và cửa sổ, các loại khung cửa, ngưỡng cửa ra vào, cửa chớp, lan can, cột trụ và các loại cột) bằng nhôm; tấm, thanh, dạng hình, ống và các loại tương tự bằng nhôm đã được gia công để sử dụng làm cấu kiện</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH)

09683086

LawSoft \* Tel: +84 8 3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Nhóm	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí chuyển đổi
7610.10	- Cửa ra vào, cửa sổ và các loại khung cửa và ngưỡng cửa ra vào	
7610.90	- Loại khác	
<b>76.11</b>	<b>Các loại bể chứa nước, két, bình chứa và các loại tương tự dùng để chứa các loại vật liệu (trừ ga nén, ga lỏng) có dung tích trên 300 lít, bằng nhôm, đã hoặc chưa lót hoặc cách nhiệt nhưng chưa lắp ghép với thiết bị cơ khí hoặc thiết bị nhiệt</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH)
<b>76.12</b>	<b>Thùng phuy, thùng hình trống, hộp và các loại đồ chứa tương tự (kể cả các loại thùng chứa hình ống, cứng hoặc có thể xếp lại được) để chứa mọi loại vật liệu (trừ ga nén, ga lỏng) có dung tích không quá 300 lít, đã hoặc chưa lót hoặc cách nhiệt nhưng chưa lắp ghép với thiết bị cơ khí hoặc thiết bị nhiệt</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH)
7612.10	- Thùng chứa hình ống có thể xếp lại được	
7612.90	- Loại khác	
<b>76.13</b>	<b>Các loại thùng chứa ga nén, ga lỏng bằng nhôm</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH)
<b>76.14</b>	<b>Dây bện tao, cáp, băng tết và các loại tương tự bằng nhôm chưa cách điện</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH) trừ 76.05
7614.10	- Có lõi thép	
7614.90	- Loại khác	
<b>76.15</b>	<b>Bộ đồ ăn, đồ nhà bếp hoặc các loại đồ gia dụng khác và các bộ phận của chúng bằng nhôm; miếng cọ nồi, cọ rửa, đánh bóng, bao tay và các loại tương tự bằng nhôm; đồ trang bị trong nhà vệ sinh và phụ tùng của nó, bằng nhôm</b>  - Bộ đồ ăn, đồ nhà bếp hoặc các loại đồ gia dụng khác và các bộ phận của chúng bằng nhôm, bao tay và các loại tương tự	Chuyển đổi nhóm (CTH)

09683086

Nhóm	Mô tả hàng hóa	Tiêu chí chuyển đổi
7615.11	- - Miếng dùng để cọ nồi, cọ rửa, đánh bóng, bao tay và các loại tương tự	
7615.19	- - Loại khác	
7615.20	- Đồ trang bị trong nhà vệ sinh và phụ tùng của nó bằng nhôm	
<b>76.16</b>	<b>Các sản phẩm khác bằng nhôm</b>	Chuyển đổi nhóm (CTH)
7616.10	- Đinh, đinh bấm, ghim rập (trừ các loại thuộc nhóm 83.05), đinh vít, bu lông, đai ốc, đinh móc, đinh tán, chốt máy, ghim khóa, vòng đệm và các loại tương tự:	
	- Loại khác	
7616.91	- - Tấm đan, phên, lưới rào bằng dây nhôm	
7616.99	- - Loại khác	

#### D. Chứng nhận xuất xứ:

Thủ tục cấp C/O Mẫu D dùng cho quy chế xuất xứ CEPT/AFTA quy định tại Phụ lục 2 của Quyết định số 1420/2004/QĐ-BTM ngày 04/10/2004 của Bộ trưởng Bộ Thương mại.

#### Giấy chứng nhận xuất xứ

**Quy tắc 5:** Giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu là thành viên ASEAN cấp phải xác thực và có xuất xứ ASEAN đối với các sản phẩm nêu trên.

**Quy tắc 6:** Trong trường hợp hai hoặc nhiều nước tham gia vào quy trình sản xuất để tạo ra các sản phẩm nêu trên thì nước diễn ra quy trình chuyển đổi cơ bản hoặc chế biến cuối cùng là nước cấp giấy chứng nhận xuất xứ.

**Quy tắc 7:** Giấy chứng nhận xuất xứ phải được xuất trình tại cơ quan hải quan của nước nhập khẩu cùng với các chứng từ liên quan khác.

**Quy tắc 8:** Khi có tranh chấp về tính xác thực về xuất xứ ASEAN thì tranh chấp này sẽ được giải quyết theo Cơ chế giải quyết tranh chấp ASEAN (DSM). Trong trường hợp này, cơ quan hải quan sẽ thông quan hàng hóa có nghi ngờ tính trung thực sau khi nhà nhập khẩu cung cấp cho cơ quan hải quan thư xác nhận của nước xuất khẩu./.